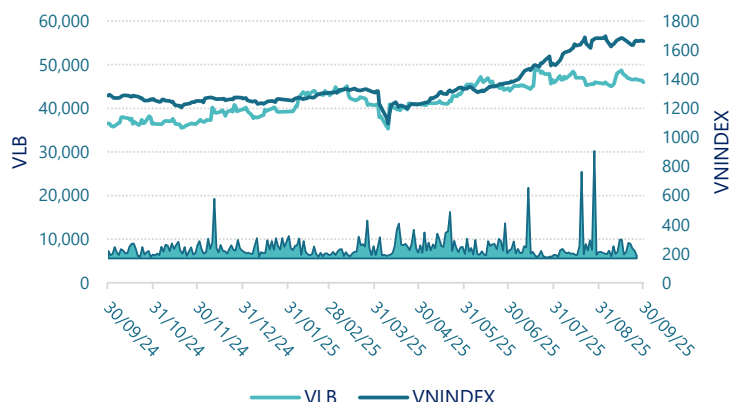


CTCP Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (UPCOM: VLB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	46,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	49,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	35,310
SL cổ phiếu LH	46,720,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)	61,810
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,149
P/E	8.2
EPS	5,637

DT thuần

Q3/25

328

tỷ VNĐ

QoQ: ▼81.0 | -19.8%

YoY: ▲ 13.0 | 4.1%

LN sau thuế

Q3/25

63.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.1 | -20.4%

YoY: ▲ 12.4 | 24.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

24.0%

+/- YoY: ▲ 3.9%

DT thuần

9T 2025

1,075

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 130 | 13.8%

LN sau thuế

9T 2025

201

tỷ VNĐ

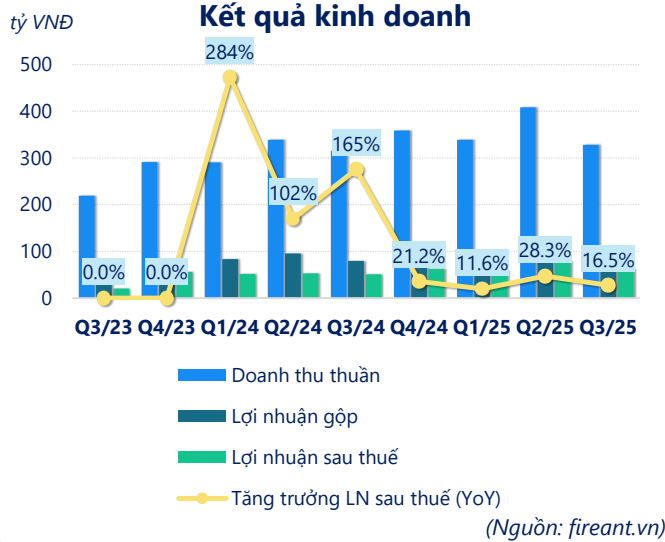
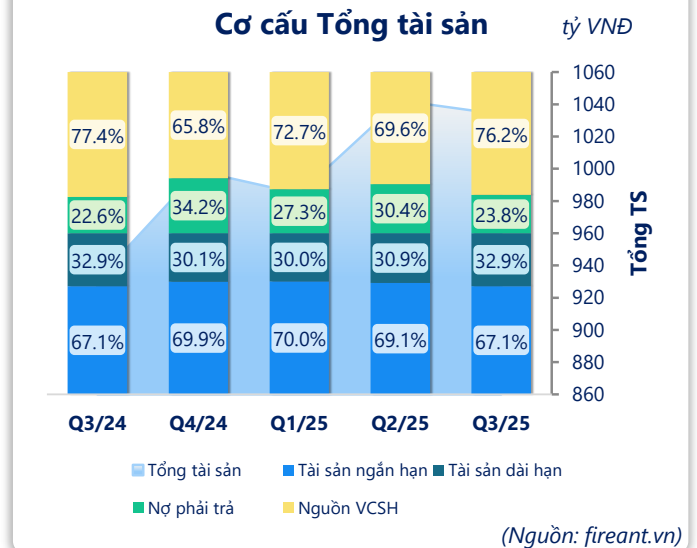
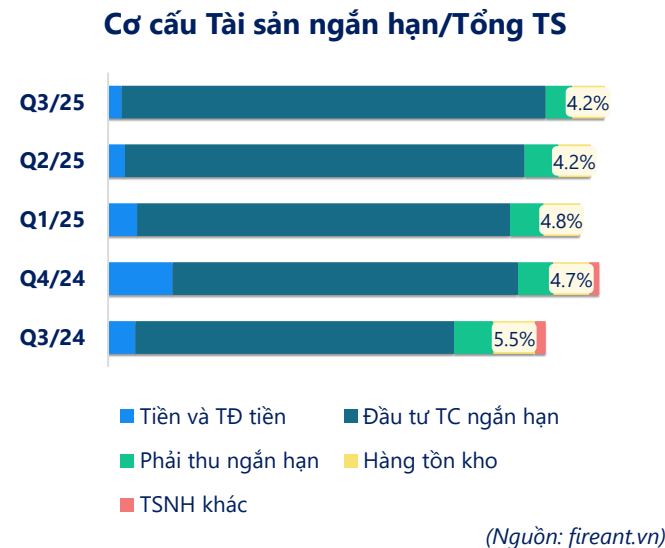
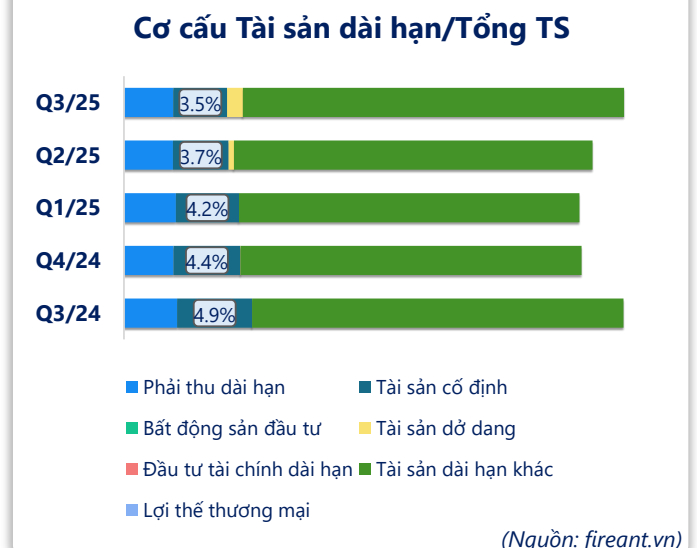
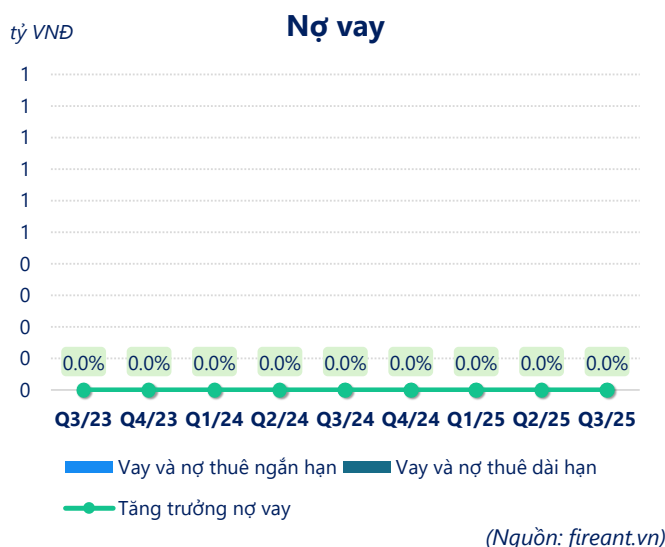
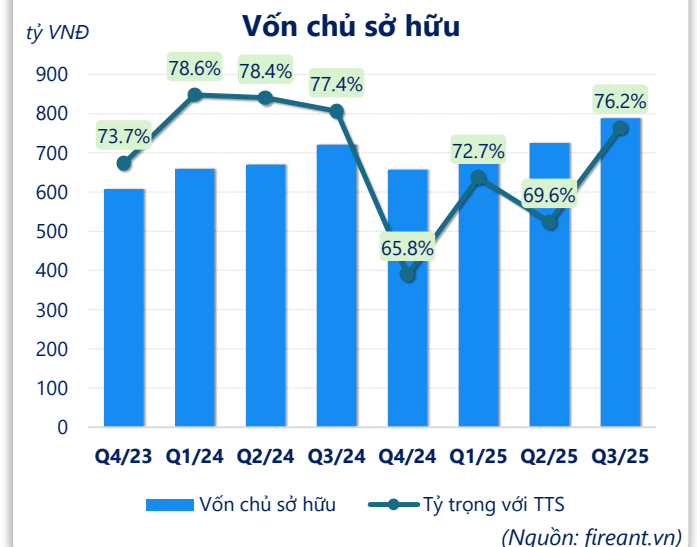
YoY: ▲ 46.0 | 29.2%

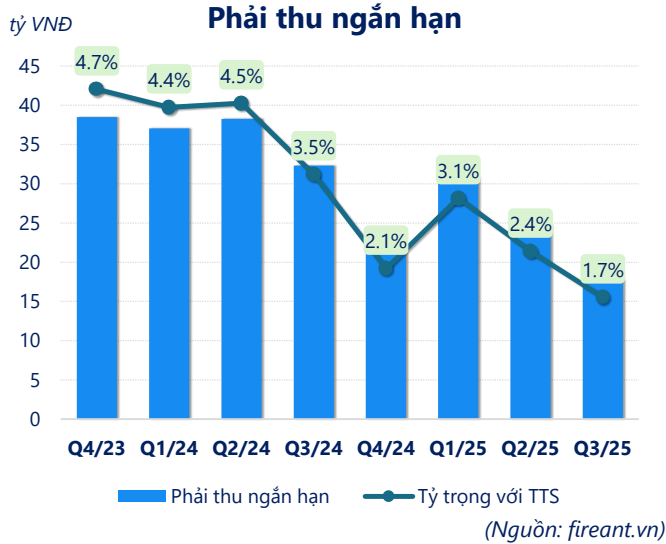
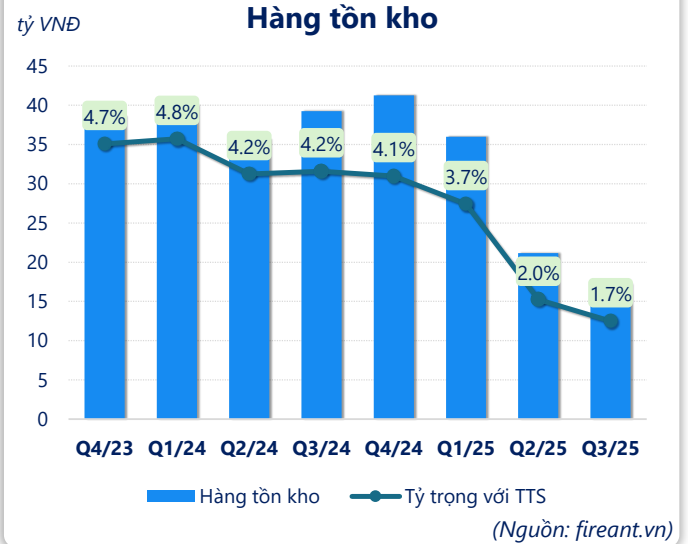
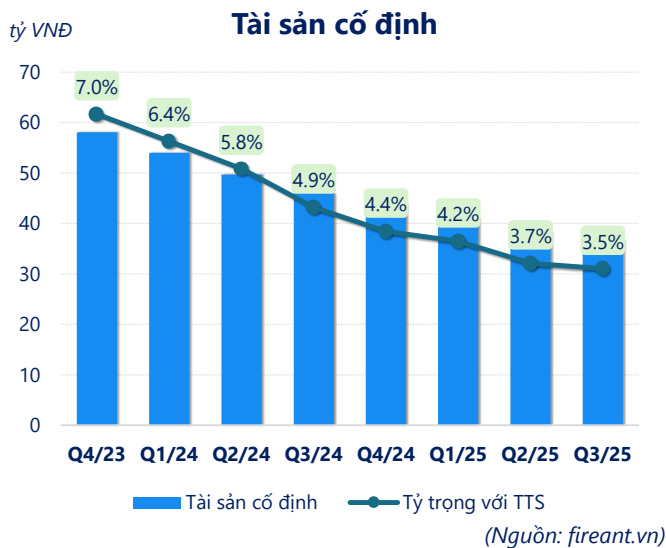
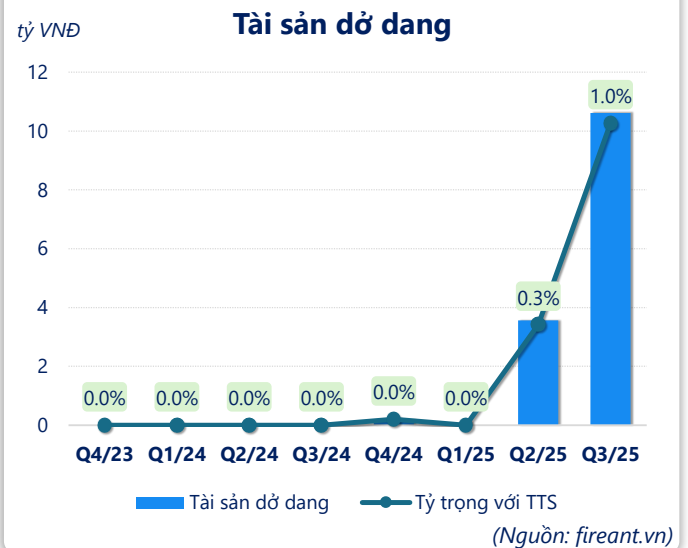
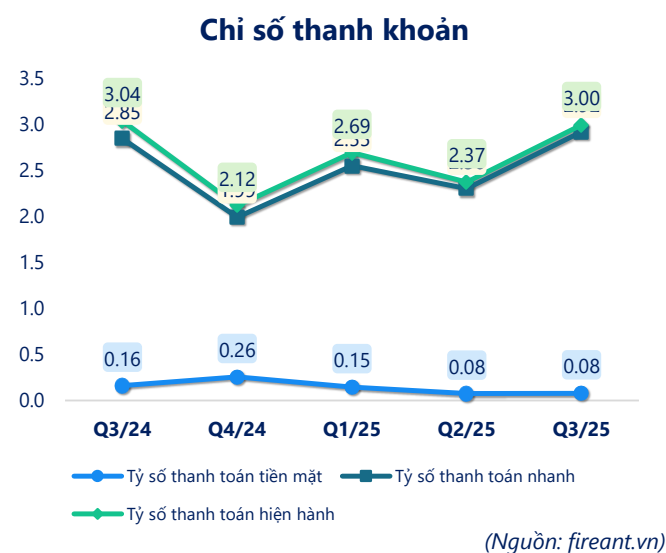
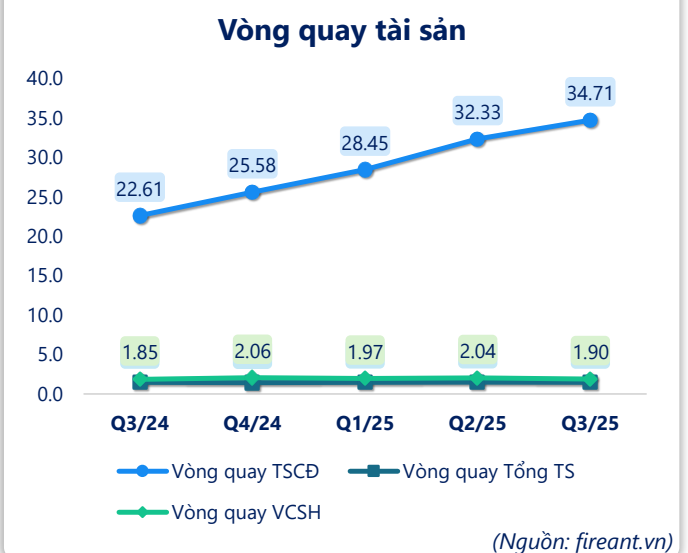
ROE

Q3/25

34.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	931	998	985	1,042	1,034
Tài sản ngắn hạn	625	698	689	721	693
Tiền và tương đương tiền	33.4	84.6	37.5	23.0	18.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	520	551	585	652	637
Phải thu ngắn hạn	32.3	21.3	30.8	24.7	17.8
Hàng tồn kho	39.2	41.3	36.0	21.2	17.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.00	0	0.31	3.06
Tài sản dài hạn	306	301	295	322	340
Phải thu dài hạn	32.6	32.6	33.6	33.6	33.6
Tài sản cố định	46.0	43.8	41.0	38.2	36.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.20	0	3.57	10.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	228	224	221	246	259
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	210	341	269	317	246
Nợ ngắn hạn	206	330	256	304	232
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	25.6	20.5	34.7	22.9	30.7
Nợ dài hạn	4.69	11.8	12.9	13.5	14.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	721	657	716	725	788
Vốn chủ sở hữu	721	657	716	725	788
Vốn điều lệ	469	469	469	469	469
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)